TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** -----	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: 10/2023/QĐST- KDTM	*Hà Nội, ngày 14 tháng 06 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Lê Thị Ngọc Hà.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Văn Đông**

2. Bà Đào Thị Kim Tuyến

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 85/2022/TLST-KDTM, ngày 04 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ***Công ty cổ phần S.***

Địa chỉ: Lô XN 46-4, khu công nghiệp Đ, phường T, thành phố H, tỉnh H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Sohn Byung H – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành H và bà Hoàng Thị H (Theo Hợp đồng ủy quyền số 186/2022/HĐUQ-SR) ngày 30/5/2022.

Bị đơn: ***Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư A.***

Địa chỉ: Phòng 1, tầng 4, số 8 lô 5A, đường T, phường Y, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư A và Công ty cổ phần S xác nhận ngày 22/3/2021 có ký kết hợp đồng kinh tế số 2203/SR-AT/2021 về việc Mua bán chất phụ gia bê tông.

2.2. Công ty A xác nhận còn nợ Công ty S theo Hợp đồng kinh tế số 2203/SR-AT/2021 ngày 22/3/2021 tạm tính đến ngày 14/06/2023 tổng số tiền là 128.749.500 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm đồng). Trong đó: Nợ gốc là 93.500.000 đồng; Nợ lãi chậm trả là 35.249.500 đồng.

Kể từ ngày 15/06/2023, công ty A còn phải chịu khoản lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán với mức lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng kinh tế nêu trên cho đến ngày thanh toán hết nợ cho công ty S.

2.3. Phương thức thanh toán: Công ty A phải thanh toán cho Công ty S theo các đợt như sau:

- Đợt 1: Ngày 23/06/2023, công ty A phải thanh toán cho công ty S số tiền là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng);

- Đợt 2: Ngày 10/07/2023, công ty A phải thanh toán cho công ty S số tiền là: 43.500.000 đồng (Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Trường hợp công ty A thanh toán cho công ty S theo đúng phương thức thanh toán nêu trên thì công ty S chỉ yêu cầu công ty A phải thanh toán số tiền nợ gốc.

Trường hợp công ty A không thanh toán đúng và đủ theo lộ trình thỏa thuận nêu trên thì công ty A sẽ phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc, nợ lãi chậm thanh toán tạm tính đến ngày 14/6/2023 là 128.749.500 đồng và số tiền lãi kể từ ngày 15/6/2023 theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký giữa các bên của số tiÒn nî gèc ch-a thanh to¸n cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp CTCP Xây dựng và Đầu tư A vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trên thì CTCP S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành đối với toàn bộ số tiền chưa trả.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư A tự nguyện chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm của số tiền 128.749.500 đồng là 6.437.475 đồng (Sáu triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng).

Công ty cổ phần S được hoàn lại số tiền 2.774.612 đồng (Hai triệu bảy trăm bảy mươi tư nghìn sáu trăm mười hai đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0018750 ngày 04/10/2022 tại Cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Ngọc Hà